

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành**  
**Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng**  
**chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**  
**trong giai đoạn mới**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (viết tắt là Nghị quyết số 42-NQ/TW),

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, cụ thể như sau:

**I- TÌNH HÌNH CHUNG**

Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 01/06/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chính sách xã hội, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự hưởng ứng, tham gia tích cực của Nhân dân. Hệ thống chính sách xã hội được thực hiện đồng bộ và toàn diện; người có công, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người yếu thế được quan tâm và trợ giúp thường xuyên, kịp thời; hệ thống các dịch vụ xã hội không ngừng được cải thiện, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường và tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt mức cao; nhà ở, nước sạch, thông tin và truyền thông cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh từng bước được đảm bảo, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm mạnh.

Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo, giải quyết việc làm chưa bền vững; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội còn thấp; năng lực, chất lượng y tế cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là trong ứng phó với dịch bệnh; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao; giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp có mặt còn hạn chế; đời sống một bộ phận Nhân dân, người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn, thu nhập thấp, các dịch vụ xã hội cơ bản chưa đáp ứng được nhu cầu của Nhân dân, nhất là về nhà ở và sử dụng nước sạch, vệ sinh.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của chính sách xã hội chưa đầy đủ, toàn diện; công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân có nơi, có lúc chưa hiệu quả; năng lực tổ chức, nguồn lực của Nhà nước và xã hội để thực hiện chính sách xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu; việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực có nơi, có lĩnh vực chưa hiệu quả.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

Chính sách xã hội là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, quan trọng, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Tranh thủ nguồn lực của Nhà nước, kết hợp huy động nguồn lực của xã hội nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương để phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Việc thực hiện chính sách xã hội được sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự chỉ đạo sát sao, cụ thể và đồng bộ của chính quyền, sự phối hợp tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; động viên sự tham gia tích cực của cán bộ, đảng viên, Nhân dân và doanh nghiệp; khơi dậy khát vọng phát triển, ý chí tự lực, tự cường; phát huy truyền thống tương thân tương ái, tinh thần đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch; tạo điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong thực hiện chính sách xã hội. Việc thực hiện các chính sách xã hội là nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

### **2. Mục tiêu**

#### ***2.1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030***

Tăng cường cải thiện đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh; bảo đảm mức tối thiểu về việc làm, thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin và truyền thông cho Nhân dân, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; tăng cường và phát triển hệ thống giáo dục - đào tạo, y tế cơ sở, bảo hiểm xã hội, thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; đẩy mạnh giải quyết việc làm và thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa các nhóm dân cư trong xã hội, giữa thành thị và nông thôn.

## **2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030**

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện về vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi đang cư trú. Tỷ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm 4%/năm. Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 1%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 65% (trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 20%); 46% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 30% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; đảm bảo mức sống tối thiểu đối với người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non đối với trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, cấp trung học cơ sở tối thiểu đạt 95%, cấp trung học phổ thông và tương đương tối thiểu đạt 75%. Đảm bảo 45,7 giường bệnh viện, 12 bác sĩ, 02 dược sĩ, 30 điều dưỡng viên trên 10.000 dân; trên 98,5% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trên 98,5% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 25%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét. Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các cơ sở y tế xã, phường, thị trấn, duy trì 100% đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

- Cơ bản các hộ chính sách, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở được cải thiện nhà ở; tỷ lệ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh của dân cư đô thị đạt 100%, nông thôn đạt 98% (trong đó 30% dân cư nông thôn được sử dụng nước đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày); 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- 100% người dân được xem truyền hình, nghe đài phát thanh và được tiếp cận các thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, được trợ giúp pháp lý.

## **2.3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội của Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh Hà Giang thuộc nhóm trung bình khá của cả nước.

## **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội**

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và cụ thể hóa triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 42-NQ/TW; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ,

đảng viên và Nhân dân về chính sách xã hội. Xác định rõ chính sách xã hội là nhiệm vụ chiến lược, là trách nhiệm thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; phát triển kinh tế phải gắn liền với thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo tiến bộ và công bằng; phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp, tinh thần đoàn kết, tương thân, thương ái của dân tộc ta.

- Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội; tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, các điển hình tiêu biểu.

## **2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý Nhà nước về chính sách xã hội**

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong tổ chức thực hiện các chính sách xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng đảm bảo công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân tiếp cận chính sách xã hội. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về chính sách xã hội; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực, gây thất thoát, lãng phí trong triển khai thực hiện chính sách xã hội. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

Hiện đại hóa công tác quản lý Nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách xã hội. Từng bước áp dụng mã số an sinh xã hội đối với người dân, góp phần hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, đảm bảo liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả. Trong đó, nguồn lực Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hóa, hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội.

## **3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng**

Tiếp tục quan tâm thực hiện hiệu quả Chương trình số 36-CTr/TU, ngày 26/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW, ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng. Chú trọng thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công, nhất là người có công ở vùng sâu, vùng xa, người gặp khó khăn trong cuộc

sống. Có chính sách ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi để người có công và thân nhân được tiếp cận các dịch vụ xã hội. Bảo đảm người có công và gia đình người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi đang cư trú.

Cơ bản hoàn thành việc giải quyết tồn đọng trong chính sách-đối với người có công, nhất là tìm kiếm, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ. Phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, khuyến khích các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”.

#### **4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động**

Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, phân bố hợp lý, cân bằng tỷ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên và tiến tới duy trì mức sinh thay thế ổn định, nhất là đối với một số địa bàn vùng sâu, vùng xa và nhóm đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển tỉnh Hà Giang và góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tạo bước đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện công tác đào tạo nghề, trọng tâm là hiện đại hóa, đa dạng hóa phương thức đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống các trung tâm đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình số 42-CTr/TU, ngày 28/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại các ngành, nghề phù hợp với lực lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng suất lao động. Tăng cường định hướng nghề nghiệp đối với thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề gắn với dạy văn hóa, hình thành năng lực nghề nghiệp đối với người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đẩy nhanh xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hóa chủ thể tham gia đào tạo, khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động; thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và xu thế phát triển; triển khai thực hiện đồng bộ chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động. Phòng, chống hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong thực hiện các dịch vụ liên quan đến thị trường lao động, như: Tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm

việc ở nước ngoài, cho thuê lại lao động... Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; tăng cường đối thoại, thương lượng, ký kết lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động theo đúng pháp luật. Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao, trong các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Thực hiện tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp áp dụng đối với các ngành, nghề trong xã hội. Từng bước hiện đại hóa, chuyển đổi số trong thông tin dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm.

Tạo việc làm cho người lao động phải gắn với mục tiêu phát triển bền vững nhằm giải phóng sức sản xuất, nâng cao tay nghề, thu nhập và đảm bảo an toàn tại nơi làm việc đối với người lao động. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, từng bước thu hẹp số lao động trong khu vực phi chính thức; tăng cơ hội việc làm bền vững đối với người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hóa dân số. Mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Thúc đẩy thực hiện chính sách việc làm công, nhất là trong điều kiện nền kinh tế gặp khó khăn, người lao động mất việc làm, thiếu việc làm.

### **5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình số 45-CT/TU, ngày 03/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách bảo hiểm xã hội, làm thay đổi nhận thức và thói quen của người dân về tham gia bảo hiểm xã hội. Tăng cường các giải pháp, nâng mức hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, đặc biệt là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo hiểm xã hội, năng lực tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Đẩy nhanh quá trình gia tăng số lao động tham gia bảo hiểm xã hội khu vực nông nghiệp, lao động phi chính thức. Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật. Có chính sách hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đối với nông dân, người nghèo, người thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức trên địa bàn tỉnh tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; thực hiện hiệu quả các gói dịch vụ bảo hiểm y tế nhằm góp phần chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giảm chi phí người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; quản lý an toàn, hiệu quả Quỹ bảo hiểm xã hội, Quỹ

bảo hiểm y tế. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm thất nghiệp trong hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao trình độ, kỹ năng nghề của người lao động để duy trì việc làm bền vững; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thất nghiệp; nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo để chuyển đổi nghề nghiệp đối với người lao động thất nghiệp.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng quan tâm cả đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác. Tiếp tục nghiên cứu, xem xét hỗ trợ nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng đảm bảo mức sống tối thiểu; ưu tiên hỗ trợ đối với người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi và gia đình có trẻ em, người thu nhập thấp. Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững. Tăng cường việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng quỹ cứu trợ xã hội từ thiện, nhân đạo đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, đảm bảo mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế thí điểm phân cấp thực hiện trọn gói các Chương trình mục tiêu quốc gia cho cấp huyện theo chỉ đạo của Trung ương.

## **6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, đảm bảo mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng**

Về giáo dục: Tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025; Đề án nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2023 - 2030 (theo Quyết định số 1886/QĐ-UBND, ngày 02/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh); phát huy vai trò của các Ban chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hóa mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất của hệ thống trường, lớp

học, nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng giáo dục tại các trường nội trú và bán trú. Tăng cường giáo dục hòa nhập cộng đồng đối với người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên.

Về y tế: Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hội nhập, đảm bảo điều kiện tiếp cận và chăm sóc sức khỏe đối với mọi người dân, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân; quản lý các bệnh mãn tính đối với người cao tuổi. Thực hiện hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao tầm vóc, thể lực trẻ em người dân tộc thiểu số; đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa hiệu quả dịch bệnh, đảm bảo an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý y tế, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế.

Về phát triển văn hoá: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản văn hóa dân tộc, văn hóa của các dân tộc thiểu số. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, đặc biệt là nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, tạo sân chơi bổ ích, đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh, từng bước xóa bỏ phong tục, hủ tục, tập quán lạc hậu.

Về thông tin: Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân, đặc biệt là người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận thông tin, công nghệ số. Thiết lập các cụm thông tin điện tử, dịch vụ thông tin công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền tại các cửa khẩu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Về nhà ở: Nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị, nhất là chính quyền địa phương trong thực hiện chủ trương của Đảng và Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045, đảm bảo cho người dân có chỗ ở thích hợp, chất lượng và an toàn, có sự chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước, xã hội và người dân phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thu nhập. Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ nhà ở từ các chương



trình mục tiêu quốc gia và các chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước. Huy động xã hội, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo đa chiều, hộ chính sách xã hội.

Về nước sạch, vệ sinh môi trường: Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, nhất là người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đầu tư cung cấp nước sạch cho các cơ sở giáo dục, y tế và các cơ sở thiết yếu khác. Thực hiện nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

### **7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội**

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội am hiểu pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tâm huyết, trách nhiệm, hoạt động chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em. Khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội; đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đối tượng đủ điều kiện thực hiện.

### **8. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội**

Tăng cường hợp tác, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh chuyên gia khoa học - công nghệ, hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Khuyến khích nguồn lực quốc tế hỗ trợ, đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường, công tác giáo dục, bảo vệ sức khỏe đối với người dân trên địa bàn tỉnh.

### **9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong tham mưu, ban hành, thực hiện chính sách xã hội cho các đối tượng trên địa bàn**

Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng,

chính quyền và cả hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách xã hội; phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh trong thực hiện hiệu quả chính sách xã hội.

Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục nghiên cứu, xem xét ban hành, đánh giá việc thực hiện các chính sách xã hội theo thẩm quyền. Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách xã hội; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

#### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Chương trình.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương, kịp thời cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh vào trong các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để tổ chức thực hiện, giám sát thực hiện các chính sách xã hội.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình này; phân công rõ trách nhiệm trong tổ chức chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này; tham mưu việc sơ kết, tổng kết; định kỳ (**ngày 15/11 hàng năm**) tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình này.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức học tập, quán triệt, định hướng tuyên truyền Nghị

quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương (để báo cáo),
- Ban cán sự đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (để báo cáo),
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc,
- Các ban, sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo, chuyên viên Tổng hợp VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**  
**Q. BÍ THƯ**



**Nguyễn Mạnh Dũng**